

Số: 48 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; ✓

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 95/TTr-SNV ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Xây dựng, Nội vụ;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo TP;
- Trung tâm BC và TT HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT, NC&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số **48** /2025/QĐ-UBND ngày **28** tháng **6** năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, hoạt động theo mô hình ban quản lý dự án chuyên ngành.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định.

2. Chức năng

a) Ban Quản lý dự án là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực giao thông, nông nghiệp và các lĩnh vực khác sử dụng vốn đầu tư công, khi được người quyết định đầu tư giao theo quy định.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử dụng; hoặc được người quyết định đầu tư giao trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình trong trường hợp cần thiết.

d) Đầu tư xây dựng các dự án theo chức năng, lĩnh vực chuyên môn của Ban Quản lý dự án bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc phương thức khác được pháp luật cho phép.

đ) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

b) Bàn giao công trình cho cơ quan, đơn vị quản lý vận hành, khai thác sử



dụng; trường hợp cần thiết được người quyết định đầu tư giao thì trực tiếp quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.

c) Thực hiện tư vấn quản lý dự án đối với dự án khác khi có yêu cầu và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch dự án và chuẩn bị đầu tư do người quyết định đầu tư giao:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án, xác định các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời gian hoàn thành, mục tiêu chất lượng.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan tới quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các thủ tục khác liên quan.

3. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý dự án:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án: Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn; Tổ chức khảo sát xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); Tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Tổ chức lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án; Phối hợp với các địa phương thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng, tổ chức thực hiện rà phá bom mìn (nếu có); tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tạm ứng thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: Tổ chức thực hiện quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát đánh giá dự án đầu tư xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Giám sát thi công, tư vấn đầu tư xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao theo quy định của

pháp luật.

4. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư nhóm A, B, C thuộc đơn vị mình quản lý.

5. Quản lý tài chính, tài sản được giao; quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định. Tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực ở đơn vị, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý dự án

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Tổng Giám đốc và không quá 03 Phó Tổng Giám đốc.

b) Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án.

c) Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban Quản lý dự án theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về công việc được phân công. Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ thành phố và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Tài chính - Kế toán;

c) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

d) Phòng Kỹ thuật;

đ) Phòng Thẩm định;

e) Phòng Phát triển dự án;

g) Phòng Dự án 1; ✓



h) Phòng Dự án 2;

i) Phòng Dự án 3;

k) Phòng Dự án 4.

3. Số lượng phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định, báo cáo và trình phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện Quy định này; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định này, Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.